

Số: /2024/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về danh mục tài sản cố định đặc thù;  
danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố  
định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của  
Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản  
cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho  
doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số: /TTr-STC ngày  
/3/2024.

## QUYẾT ĐỊNH

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục,  
thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi  
quản lý của tỉnh Bình Định.

2. Các tài sản không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy  
định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài  
chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị)

**Điều 3. Danh mục tài sản cố định đặc thù và danh mục, thời gian tính hao mòn, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình**

1. Danh mục tài sản cố định đặc thù quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào các Danh mục tài sản ban hành theo quy định tại Điều 3 Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan thực hiện việc ghi sổ sách kế toán, hạch toán, theo dõi và quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày....., thay thế Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục tài sản cố định đặc thù và danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTQTVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, P. KSTTHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Anh Tuấn**